

Số: 24/2026/QĐST- DS

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 499/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và Pháp lệnh án phí và lệ phí.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Trụ sở: số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Quang Đức (*văn bản ủy quyền số 318/2025/UQ-KHCN ngày 03/11/2025 của Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng*)

Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng D, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn Đỗ Xá, xã Phù Đồng, TP. Hà Nội

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng (VP Bank) và bà Lê Thị Hồng D thống nhất xác định:

Bà Lê Thị Hồng D vay của VPBank số tiền là 277,200,000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm, bảy mươi bảy triệu, hai trăm nghìn đồng./..*) theo Hợp đồng tín dụng như sau:

* Số hợp đồng vay vốn LN2011253068305, Số hồ sơ giải ngân LD2033503144 ngày 30/11/2020 cụ thể:

- Số tiền cho vay: 157,500,000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm, năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng./..*)
- Mục đích vay: Vay tiêu dùng.
- Thời hạn cho vay: 37 tháng
- Lãi suất cho vay trong hạn: 39%/năm
- Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.

* Số hợp đồng vay vốn LN2111164711559, Số hồ sơ giải ngân LD2132001793 ngày 30/11/2020 cụ thể:

- Số tiền cho vay: 119,700,000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm, mười chín triệu, bảy trăm nghìn đồng./..*)
- Mục đích vay: Vay tiêu dùng.
- Thời hạn cho vay: 48 tháng
- Lãi suất cho vay trong hạn: 39%/năm
- Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn

Tính đến ngày 06/01/2025, bà D còn nợ Ngân hàng VP Bank số tiền là:

Nợ Gốc Khoản Vay:	195,906,776 đồng
+ Nợ Lãi Trong Hạn:	11,229,457 đồng
+ Nợ Lãi Quá Hạn :	374,832,130 đồng
+ Nợ Lãi Chậm Trả:	3,587,478 đồng
+ Tổng cộng:	585,555,841 đồng

(*bằng chữ: Năm trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm bốn mươi một đồng./..*)

2. Các đương sự thống nhất lộ trình thanh toán như sau:

Ngày 31/01/2026, bà D có nghĩa vụ thanh toán số tiền 117.000.000đ (*một trăm mười bảy triệu đồng*) cho Ngân hàng.

Ngày 06/3/2026, bà D có nghĩa vụ tất toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Bà Lê Thị Hồng D tiếp tục phải chịu lãi suất theo Hợp đồng cho vay đã ký cho đến ngày Bà Lê Thị Hồng D thực tế thanh toán hết khoản nợ cho VPBank.

3. Về án phí:

Bà Lê Thị Hồng D chịu cả 13.711.117 đ (*mười ba triệu bảy trăm mười một nghìn một trăm mười bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng số tiền 12.535.187 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn một trăm tám mươi bảy đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0016297 ngày 13/11/2025 tại Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trần Thu Hà

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:...../...../QĐST-.....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày.....tháng.....năm về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:.../.../TLST-.....⁽³⁾ ngày...tháng... năm.....

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:⁽⁴⁾

.....

.

.....

.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

.....

...

.....

...

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).